TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 702/2017/DS-ST
Ngày: 28-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Trương Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Vinh - *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp T phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2017 về: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1933/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2101/2017/QĐ-HPT ngày 11/9/2017 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Vũ Văn T , sinh năm 1961; Địa chỉ: số M đường Đinh Tiên H, phường 3, quận B, T phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Nguyên H, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số N Nguyễn Văn Nghi, Phường R, quận G, T phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/5/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn ông T trình bày: Ông T và ông Nguyễn Nguyên H là chỗ quen biết, bản thân ông H trước đây là cán bộ ngành điện lực, do

tin tưởng nên ngày 12/4/2016, ông đã cho ông H mượn số tiền 100.000.000 đồng, ông H hẹn trả ngày 12/10/2016, khi cho vay mặc dù trong giấy nợ không ghi lãi suất nhưng ông H có thỏa thuận mỗi tháng trả cho ông T 5.000.000 đồng tiền lãi. Từ khi vay cho đến tháng 9 năm 2016 ông H có trả lãi cho ông, nhưng có tháng trả, có tháng không, ông T không nhớ rõ ông H đã trả cho ông được bao nhiêu tiền lãi suất. Quá thời hạn trả nợ đã lâu ông H không trả nợ, ông điện thoại tìm gặp ông H cũng không nghe máy. Từ tháng 10/2016 đến nay ông H không trả gốc, lãi cho ông, nên ông khởi kiện yêu cầu một mình ông H trả cho ông số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, ông T không có yêu cầu tính lãi suất từ ngày chậm trả nợ cho đến ngày xét xử và ông T không yêu cầu vợ ông H cùng có trách nhiệm trả số nợ trên.

Bị đơn ông Nguyễn Nguyên H đã được tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa để ghi lời khai vào ngày 10/7/2017, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 28/7/2017 và ngày 25/8/2017, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 11/9/2017 nhưng ông H vẫn không có mặt tại Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

Bà Võ Thị Hòa (là vợ của ông T) trình bày: Số tiền 100.000.000 đồng ông T cho ông H vay là tiền riêng của ông T, không liên quan gì đến bà nên bà từ chối tham gia tố tụng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận GòVấp :

Về tố tụng:

Giám sát quá trình giải quyết vụ án dân sự giữa ông Vũ Văn T và ông Nguyễn Nguyên H nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án, như về thẩm quyền thụ lý, xác định đúng quan hệ tranh chấp, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự giải quyết vụ án từ việc ghi lời khai, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vắng mặt bị đơn đúng quy định, tại phiên tòa đảm bảo trình tự xét xử vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tranh tụng, đúng pháp luật tố tụng.

Đối với người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ông Vũ Văn T khởi kiện ông Nguyễn Nguyên H về hợp đồng vay tài sản, theo phiếu yêu cầu xác minh ngày 22/6/2017 hiện ông Nguyễn Nguyên H có hộ khẩu thường trú tại số N đường Nguyễn Văn Nghi, phường R, quận G, T phố Hồ Chí Minh, nhưng không còn cư trú tại địa phương từ năm 2015, hiện không rõ nơi chuyển đến. Tại giấy mượn tiền ngày 12/4/2016 ông H ghi địa chỉ của mình là hiện ngụ tại số N đường Nguyễn Văn Nghi, phường R, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc ông H chuyển đi nơi khác, không khai báo với chính quyền địa phương, cũng như không thông báo cho ông T biết, đây được xem như ông H cố tình giấu địa chỉ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[4] Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, biên nhận mượn tiền và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện; Giấy mượn tiền ghi ngày 12/4/2016, ông H ghi có mượn lại của anh Vũ Văn T số tiền 100.000.000 đồng. Ông T khai mặc dù hai bên không thỏa thuận lãi suất nhưng thực tế ông H có trả cho ông T mỗi tháng 5.000.000 đồng, nhưng có tháng trả, có tháng không, do đó ông T cũng không nhớ ông H đã trả cho mình bao nhiêu tiền lãi. Nay ông T chỉ yêu cầu ông H trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số nợ gốc 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Giấy nhận mượn tiền hẹn ngày trả nợ là 12/10/2016, quá hẹn trả nợ đã lâu mà ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định giao dịch dân sự được thực hiện trước ngày luật này có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005, do đó hội đồng xét xử căn cứ Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông T kiện đòi ông H số tiền 100.000.000 đồng là có cơ sở nên chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu tính lãi suất chậm trả đối với số nợ trên.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 290 khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Văn T với bị đơn ông Nguyễn Nguyên H.

Buộc ông Nguyễn Nguyên H có trách nhiệm trả nợ cho ông Vũ Văn T số tiền 100.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu tính lãi suất trong thời gian chậm trả đối với số nợ trên.

Kể từ khi ông T có đơn yêu cầu thi hành án. Ông H chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng ông H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí: Ông T không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000đồng theo biên lai số AA/2016/0018654 ngày 01/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông H phải chịu án phí 5.000.000 đồng.

1. Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình